

Bản án số: **48/2024/HS-ST**

Ngày 06 - 3 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Cao Đức

Bà Dương Triều Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thiện Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 8, Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 300/2023/TLST-HS ngày 29/12/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2024/QĐXXST-HS ngày 20/02/2024, đối với các bị cáo:

1. Dương Văn T, sinh năm 1965, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 793/28/13/8 Đường X, Khu phố X1, phường X2, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: 107/1 Đường R, Phường R1, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Không; con ông Huỳnh Văn T3 (chết) và bà Dương Thị H (chết); có vợ và 01 con sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 09/9/1985, Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản riêng của công dân”. Ngày 05/9/1986, chấp hành xong án phạt tù.

- Ngày 10/3/1987, Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Ngày 28/10/1988, chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 18/10/1993, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 năm tù về tội “Giết người”. Ngày 23/7/2002, chấp hành xong hình phạt tù.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Trọng N, sinh năm 1966, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không; chỗ ở: 21L/32 Đường Y, Phường Y1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Phạm Thị O; cha: Không rõ; có vợ và 02 con (lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1996); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13/7/2006, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 30/3/2009, chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 27/4/2007.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Nguyễn Hồng Tấn M, sinh năm 2003; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: 209/13A/2 Đường Z, Phường Z1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 107/1 Đường R, Phường R1, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Quốc D và Nguyễn Đức T1 là bạn bè quen biết với nhau. Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 11/3/2023, D đang ở tại nhà số 253/1 Đường G, Phường G1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thì gặp T1 đến chơi. Lúc này, T1 nhờ D mua giùm 01 gói cỏ M với giá 50.000 đồng, trả 20.000 đồng tiền công, T nói mua về để cùng D sử dụng. D đồng ý và điều khiển xe gắn máy biển số 59D2-928.66 đến nhà số 21L/32 Đường Y, Phường Y1, Quận 8 gặp Nguyễn Trọng N hỏi mua 01 gói cỏ M với giá trị 50.000 đồng, N đồng ý bán, nhận của D 01 tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng và đi vào trong lấy ra 01 gói cỏ M đưa cho D. D cất giấu gói cỏ M trong túi quần, điều khiển xe qua Phường 6, Quận 8 giải quyết công việc.

Vào lúc 12 giờ ngày 11/3/2023, tại trước số 332 Quốc lộ 50, Phường 6, Quận 8, Tổ công tác 363 Công an Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện D có dấu hiệu nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện thu giữ bên trong túi quần phía trước bên phải của D 01 gói nylon chứa thảo mộc khô cắt nhỏ. Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của D 01 xe gắn máy biển số 59D2-928.66 và số tiền 20.000 đồng. Sau đó, Tổ công tác 363 Công an thành phố Hồ Chí Minh bàn giao D cùng tang vật cho đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 lập hồ sơ xử lý theo thẩm quyền.

Vào lúc 14 giờ 30 phút, ngày 11/3/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 và Công an Phường 14, Quận 8 tiến hành kiểm tra hành chính nhà số 21L/32 Đường Y, Phường Y1 Quận 8. Tại thời điểm kiểm tra, trong nhà có mặt Nguyễn Trọng N nên mời N về trụ sở Công an phường để làm việc. Qua kiểm tra, Công an phát hiện và tạm giữ của N 01 tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo gắn sim 0908.137.640. N khai nhận đây là số tiền do bán cỏ M có được, còn điện thoại di động là phương tiện liên lạc mua bán ma túy. Sau đó, Công an tiến hành lập biên bản vụ việc, tạm giữ vật chứng đối với N.

Đến 15 giờ cùng ngày, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Trọng N tại nhà số 21L/32 Đường Y, Phường Y1, Quận 8. Qua khám xét, Công an phát hiện, không thu giữ đồ vật tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Nguyễn Trọng N khai nhận: Để có tiền tiêu xài, N nảy sinh ý định mua bán ma túy là cỏ M để kiếm lời. Từ ngày 23/02/2023 cho đến khi bị Công an phát hiện, N đã 04 lần sử dụng điện thoại di động gắn sim số 0908.137.640 liên hệ vào số điện thoại 0933.954.441 của Dương Văn T để mua cỏ M. Cụ thể, vào các ngày 23/02/2023, 27/02/2023, 03/3/2023 và 07/3/2023, N gọi điện thoại cho T mua mỗi lần 01 gói ma túy loại cỏ M khối lượng 100gam với giá 1.4000.000 đồng, sau đó phân ra khoảng 42 gói nhỏ để bán với giá 50.000.000 đồng/gói, bán hết số ma túy N thu về 2.100.000 đồng, thu lợi 700.000 đồng.

Trong đó, N đã bán cỏ M cho Huỳnh Quốc D được 03 lần vào ngày 05/3/2023, 08/3/2023 và 11/3/2023, mỗi lần 01 gói cỏ M giá 50.000 đồng. Trưa ngày 11/3/2023, do N đã hết ma túy bán nên gọi điện thoại hẹn T vào khoảng 17 giờ - 18 giờ đến nhà bán cho N 100gam cỏ M. Qua 17 ngày mua bán cỏ M (ma túy), N đã thu lợi được 2.100.000 đồng, đã tiêu xài hết, còn lại 50.000 đồng bị tạm giữ.

Vào lúc 18 giờ ngày 11/3/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 tuần tra đến đầu hẻm 21L Đường Y, Phường Y1, Quận 8 thì phát hiện Dương Văn T đang điều khiển xe gắn máy biển số 59C3-293.07, do T có biểu hiện nghi vấn nên Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện, tạm giữ trên móc treo đồ phía trước bên phải xe của T 01 túi nylon màu đen đựng 01 gói nylon chứa thảo mộc khô cắt nhỏ (T khai nhận là “Cỏ Mỹ” của T đang trên đường mang đi bán). Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của T 01 điện thoại di động Samsung gắn sim số 0933.954.441 và 01 xe gắn máy biển số 59C3-293.07. Sau đó, Công an tiến hành đưa T về trụ sở Công an Phường 14, Quận 8 để làm rõ vụ việc.

Đến 21 giờ cùng ngày, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Văn T tại nhà số 107/1 Đường R, Phường R1, Quận 7. Qua khám xét, Công an tạm giữ 01 gói nylon chứa thảo mộc khô cắt nhỏ, T khai nhận là “Cỏ Mỹ” của T dùng để bán.

Quá trình điều tra, Dương Văn T khai nhận: Do cần tiền tiêu xài, T nảy sinh ý định mua bán “cỏ Mỹ” để kiếm lời. Từ ngày 21/02/2023, T truy cập mạng xã hội Facebook 02 lần gặp 02 người đàn ông khác nhau (không rõ lai lịch), mỗi lần T mua của người đàn ông này 01 gói cỏ mỹ khối lượng 300gam với giá 3.000.000 đồng. Mua được ma túy, T mang về phân chia thành 06 gói nhỏ, mỗi gói 100gam bán giá 1.400.000 đồng, thu lời 400.000 đồng/gói. T đã bán 04 gói cho Nguyễn Trọng N có số điện thoại 0908.137.640 tại trước sân nhà số 21L/32 Đường Y, Phường Y1, Quận 8, thu lời 1.600.000 đồng đã tiêu xài hết; còn 02 gói cỏ Mỹ còn lại gồm: 01 gói Công an khám xét chỗ ở của T phát hiện thu giữ và 01 gói bị thu giữ khi T đang trên đường mang ma túy đến bán cho N. T khai nhận chỉ bán cỏ mỹ duy cho N, ngoài ra không bán cho ai khác.

Tại kết luận giám định số 2032/KL-KTHS ngày 16/3/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 01 gói niêm phong có các chữ ký ghi tên Huỳnh Quốc D, dấu vân tay màu đỏ ghi tên Nguyễn Trọng N và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công

an Quận 8, bên trong có 01 gói nylon chứa thảo mộc khô cắt nhỏ là ma túy, có khối lượng 0,8912 gam loại ADB-BUTINACA;

- 01 gói niêm phong có các chữ ký ghi tên Dương Văn T và hình dấu tròn màu đỏ của Công an Phường 14, Quận 8, bên trong có 01 gói nylon chứa thảo mộc khô cắt nhỏ là ma túy, có khối lượng 96,13 gam, loại ADB-BUTINACA;

- 01 hộp được niêm phong có các chữ ký ghi tên Dương Văn T và hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường Phú Mỹ, Quận 7, bên trong có 01 gói nylon chứa thảo mộc khô cắt nhỏ là ma túy, có khối lượng 95,08gam, loại ADB-BUTINACA;

Việc tạm giữ, xử lý vật chứng trong vụ án:

+ 02 gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 2032, chữ ký ghi tên Dương Văn T và chữ ký giám định viên Nguyễn Phước Ninh gồm: gói 1 hình dấu Công an Phường 14, Quận 8; gói 2 hình dấu Công an phường Phú Mỹ, Quận 7 thu giữ của Dương Văn T.

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo gắn sim 0908.137.640 tạm giữ của Nguyễn Trọng N và 01 điện thoại di động hiệu Samsung gắn sim 09339.54441, số Imei: 358588/10/780857/0 tạm giữ của Dương Văn T. Qua điều tra xác định các điện thoại này N và T dùng làm phương tiện liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

+ Số tiền 50.000 đồng tạm giữ của N là tiền do bán ma túy mà có mà; số tiền 20.000 đồng tạm giữ của Huỳnh Quốc D là tiền được Nguyễn Đức T1 trả công để đi mua ma túy sử dụng.

+ 01 xe gắn máy biển số 59C3-293.07, số máy: JA39E282086I, số khung: RLHJA3926NY405926 tạm giữ của bị cáo T. Qua xác minh, xe do anh Nguyễn Hồng Tấn M (là con của Dương Văn T) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Sáng ngày 11/3/2023, anh M giao xe này cho T mượn để chở bà Nguyễn Thị Hồng T2 (là vợ của T, mẹ của Mỹ) đi khám bệnh. Sau đó, T sử dụng xe làm phương tiện đi mua bán ma túy, anh M, bà T2 không biết. Anh Nguyễn Hồng Tấn M yêu cầu nhận lại xe gắn máy biển số 59C3-293.07.

+ 01 xe gắn máy biển số 59D2-928.66, số khung: RLHHC08032Y271010; số máy: HC08E-0271845. Qua xác minh, xe do ông Nguyễn Trung T3 đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 13/5/2020, tại Văn phòng Công chứng Đồng Tâm, địa chỉ: 967 Lũy Bán Bích, phường Tân Thành, quận Tân Phú. Ông T3 làm hợp đồng ủy quyền cho Đoàn Minh Đ được quyền quản lý, sử dụng. Khoảng 10 giờ ngày 11/3/2023, Đ cho Huỳnh Quốc D mượn xe đi công việc. Sau đó, D sử dụng xe đi mua ma túy thì Đ không biết. Ngày 20/11/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe cho Đoàn Minh Đ.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS-Q8 ngày 28/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đã truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố;

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 08 (tám) năm đến 10 (mười) năm tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong chứa ma túy thu giữ của Dương Văn T.

Đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo gắn sim 0908.137.640;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung gắn sim 09339.54441.

- Số tiền 70.000 (bảy mươi ngàn) đồng.

Đề nghị trả lại cho Nguyễn Hồng Tấn M: 01 xe gắn máy biển số 59C3-293.07.

Các bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Bản kết luận giám định số 2032/KL-KTHS ngày 16/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào các ngày 23/02/2023, 27/02/2023, 03/3/2023 và 07/3/2023, bị cáo Nguyễn Trọng N đã 04 lần sử dụng điện thoại di động gắn sim số 0908.137.640 liên hệ vào số điện thoại 0933.954.441 của Dương Văn T để mua ma túy, mỗi lần mua 01 gói ma túy “cỏ Mỹ” khối lượng 100gam với giá 1.4000.000 đồng. Mục đích N mua là về phân nhỏ ra bán lại kiếm lời. Đến 18 giờ 00 phút, ngày 11/3/2023, bị cáo Dương Văn T tiếp tục mang túy “cỏ Mỹ” đến đầu hẻm 21L/32 Đường Y, Phường Y1, Quận 8 để bán cho N thì bị Công an phát hiện. Tổng khối lượng ma túy T bán cho N là 192,1012 gam loại ADB-BUTINACA (bao gồm 0,8912g loại ADB-BUTINACA thu giữ của N bán cho D).

Căn cứ Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, thì ADB-BUTINACA thuộc danh mục các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Do vậy, hành vi của các bị cáo N, T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “*b) Phạm tội 02 lần trở lên*”, quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Các bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tuy nhiên, các bị cáo đều có nhân thân rất xấu, bị cáo T đã 02 lần bị kết án về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân” và 01 lần kết án về hành vi “Giết người”; bị cáo N đã từng bị kết án về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, đây là tình tiết khi lượng hình Hội đồng xét xử cân nhắc để quyết định mức hình phạt phù hợp với nhân thân của từng bị cáo.

[5] Các bị cáo phạm tội nhằm thu lợi bất chính, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo T xác định số tiền thu lợi bất chính trong thời gian bán ma túy là 1.600.000 (một triệu, sáu trăm ngàn) đồng; bị cáo N xác định số tiền thu lợi bất chính trong thời gian bán ma túy là 2.100.000 (hai triệu, một trăm ngàn) đồng. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với Huỳnh Quốc D và Nguyễn Đức T1 có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng khối lượng ma túy thu giữ là 0,8912 gam, loại ADB- BUTINACA, xác minh lý lịch thể hiện D và T1 chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật hình sự 2015, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm; nên chưa đủ cơ sở xử lý hình sự theo quy định. Ngày 20/11/2023, Công an Quận 8 lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 3.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, nên không xét.

[7] Đối với những người đàn ông bán ma túy cho Dương Văn T, do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có cơ sở để xử lý là có căn cứ, nên không xét.

[8] Qua xác minh, căn nhà số 21L/32 Đường Y, Phường Y1, Quận 8 là tài sản của ông Nguyễn Văn M1 và bà Phạm Thị O (bà O là mẹ của bị cáo N) đã chết để lại cho các con cháu, dâu rể sử dụng. Sự việc N mua bán ma túy ở trước sân nhà thì N không nói cho ai trong gia đình biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có cơ sở xử lý là có căn cứ, nên không xét.

[9] Đối với căn nhà số 107/1 Đường R, Phường R1, Quận 7 là tài sản của ông Nguyễn Đức P. Căn nhà này các bên mua bán, chuyển nhượng có lập vi bằng nhưng không làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà đất theo quy định. Từ tháng 9/2023, ông P giao nhà cho gia đình bị cáo Dương Văn T thuê với mục đích để ở. Sự việc T mua ma túy mang về nhà phân chia cất giữ mang đi bán thì ông P không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có cơ sở xử lý là có căn cứ, nên không xét.

[10] Xử lý vật chứng:

- 02 gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 2032, chữ ký ghi tên Dương Văn T và chữ ký giám định viên Nguyễn Phước Ninh gồm: gói 1 hình dấu Công an Phường 14 Quận 8; gói 2 hình dấu Công an Phường Phú Mỹ, Quận 7 thu giữ của Dương Văn T, là vật cấm lưu hành theo quy định. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo gắn sim 0908.137.640 tạm giữ của bị cáo N và 01 điện thoại di động hiệu Samsung gắn sim 09339.54441, số Imei: 358588/10/780857/0 tạm giữ của bị cáo T. Qua điều tra xác định cả 02 điện thoại này các bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc mua bán trái phép chất ma túy. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 50.000 đồng tạm giữ của bị cáo N, là tiền do bị cáo bán ma túy mà có và số tiền 20.000 đồng tạm giữ của Huỳnh Quốc D là tiền được Nguyễn Đức T1 trả công đi mua ma túy sử dụng. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- 01 xe gắn máy biển số 59C3-293.07, nhãn hiệu Honda; số loại Wave; màu sơn: Xanh Bạc; dung tích xi lanh: 109; loại xe: 02 bánh từ 50-75cm³; số máy: JA39E2820861, số khung: RLHJA3926NY405926. Qua xác minh, xe do anh Nguyễn Hồng Tấn M (là con của Dương Văn T) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Sáng ngày 11/3/2023, M giao xe này cho bị cáo T mượn để chở bà Nguyễn Thị Hồng T2 (là vợ của T, mẹ của M) đi khám bệnh. Sau đó, T sử dụng xe làm phương tiện đi mua bán ma túy thì anh M không biết, nên trả lại xe cho anh Nguyễn Hồng Tấn M.

- 01 xe gắn máy biển số 59D2-928.66, số khung: RLHHC08032Y271010; số máy: HC08E-0271845. Qua xác minh, xe do ông Nguyễn Trung T3 đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 13/5/2020, tại Văn Phòng công chứng Đồng Tâm, địa chỉ: 967 Lũy Bán Bích, phường Tân Thành, quận Tân Phú, ông T3 làm hợp đồng ủy quyền cho Đoàn Minh Đ được quyền quản lý, sử dụng. Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 11/3/2023, Đ cho Huỳnh Quốc D mượn đi công việc. Việc D sử dụng xe đi mua ma túy thì Đ không biết. Ngày 20/11/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã ra Quyết

định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe cho Đoàn Minh Đ là có căn cứ, nên không xét.

[11] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn T 09 (chín) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2023.

2. Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng N 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2023.

3. Căn cứ Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Phạt bị cáo Dương Văn T số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Phạt bị cáo Nguyễn Trọng N số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

4. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

4.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 2032, chữ ký ghi tên Dương Văn T, hình dấu Công an Phường 14, Quận 8 và chữ ký Giám định viên Nguyễn Phước Ninh.

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 2032, chữ ký ghi tên Dương Văn T, hình dấu Công an phường Phú Mỹ, Quận 7 và chữ ký Giám định viên Nguyễn Phước Ninh.

4.2. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo gắn sim 0908.137.640, số Imei: Không có.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung gắn sim 09339.54441, số Imei: 358588/10/780857/0.

- Số tiền 70.000 (bảy mươi ngàn) đồng.

4.3. Trả lại cho Nguyễn Hồng Tấn M: 01 xe gắn máy biển số 59C3-293.07, nhãn hiệu Honda; số loại Wave; màu sơn: Xanh Bạc; dung tích xi lanh: 109; loại xe: 02 bánh từ 50-75cm³; số máy: JA39E2820861, số khung: RLHJA3926NY405926.

4.4. Buộc bị cáo Dương Văn T nộp lại số tiền 1.600.000 (một triệu, sáu trăm ngàn) đồng; buộc bị cáo Nguyễn Trọng N nộp lại số tiền 2.100.000 (hai triệu, một trăm ngàn) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

(Biên bản giao - nhận tang tài vật ngày 25/01/2024)

5. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo Dương Văn T và Nguyễn Trọng N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, bị cáo có nghĩa vụ thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THAHS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ Công an Quận 8;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53.
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Hoa